**Toán**

**CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- PC: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- NL: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV:SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK.

+ Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước chia cho số có một chữ số  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm kết quả phép chia 1104 : 6= ?  - Yêu cầu HS nhận xét  - Gv hỏi : Theo các em để thực hiện chia cho số còn một chữ số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  - GV dẫn dắt vào bài mới và ghi tựa đề lên bảng | - HS thực hiện tính ra bảng con, 1 HS lên bảng  ***-*** HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  - HSTL  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và viết vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức:**  -Gv cho HS quan sát tình huống trong SGK trang 87, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh đang đố bạn tìm mấy phép tính ?  - GV nêu: Phép tính thứ nhất cả lớp đã giúp bạn tìm được kết quả rồi.  - GV ghi phép chia 187 284 : 6  - Y/c HS trao đổi nhóm 2 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.  - Yêu cầu HS nêu từng bước thực hiện của các lần chia.  - GV yêu cầu HS nhận xét  \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện:  + Đặt tính  + Tính từ trái sang  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con 54 672 : 6 =?  - Yêu cầu HS trình bày cách làm.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét  - Ở mỗi lượt chia con cần lưu ý gì về số dư?  - GV nhận xét, tuyên dương, lưu ý cho HS ở các lượt chia khi có số dư bằng 0 và khác 0. | - HS quan sát, TLCH:  *+ 2 phép tính 1104 : 6 = ? và 187 284 : 6 =?*  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải    - HS nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia  - HS lắng nghe |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1/88. Tính**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  - Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - GV tổ chức chữa bài  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c HS nhận xét các nhóm trình bày  + GV chốt đúng sai, y/c HS chữa (nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ? | - HS đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình (đại diện 3 nhóm làm vào bảng con).  ***274 596 3 72 846 6***  ***04 91 532 12 12 141***  ***1 5 0 8***  ***09 24***  ***06 06***  ***0 0***  .......  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình (đại diện 3 nhóm làm vào phiếu hoặc bảng con).  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số. |
| **Bài 2/88. Đặt tính rồi tính**  - Gọi HS đọc bài 2.  - Bài tập gồm mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS lên bảng  - Chữa bài:  + Gọi HS nêu cách thực hiện phép chia  + Yêu cầu HS nhận xét  + Y/c 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  + Ở mỗi lần chia nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì ta làm thế nào?  *- GV nhận xét, kết luận: Ở mỗi lượt chia các con cần làm đủ các thao tác” chia – nhân- trừ - hạ, lưu ý với trường hợp có chữ số 0 ở thương.* | - HS đọc  - 2 yêu cầu (đặt tính và tính)  - HS làm bài  - 4HS lên bảng  ***72 060 4 230 855 5***  ***32 18 015 30 46 171***  ***0 0 0 8***  ***06 35***  ***20 05***  ***0 0***  .....  - HS chia sẻ:  - HS nêu: Ta viết 0 ở thương. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị cho tiết 2 | - HS nêu  ***-*** HS trả lời  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy**

....................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố về cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Phẩm chất, năng lực**

- PC: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- NL: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:SGK, bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK.

+ Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số

có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước chia cho số có một chữ số  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm kết quả phép chia 18 405 : 5= ?  - Yêu cầu HS nhận xét  - Gv hỏi : Theo các em để thực hiện chia cho số còn một chữ số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  - GV dẫn dắt vào bài mới và ghi tựa đề lên bảng | - HS thực hiện tính ra bảng con, 1 HS lên bảng  ***-***HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  - HSTL  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài và viết vào vở |
| **3. Thực hành, luyện tập**  **Bài 3/88.**  - Yêu cầu HS đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Yêu cầu HS đại diện các nhóm trình bày  - Khi thực hiện thử lại bằng phép nhân con làm thế nào?  - GV gọi HS nhận xét bài làm của 3 nhóm đại diện.  - Bài 3 đã rèn cho các con các kĩ năng nào? | - HS đọc  - HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS thảo luận, nói cách làm với bạn  - HS trình bày  *+ 8 272 : 8 = 1 034*  *Thử lại: 1 034 8 = 8 272*  *+ 52 279 : 9 = 5 808 (dư 7)*  *Thử lại: 5 808 9 + 7 = 52 279*  *+ 865 250 : 5 = 173 050*  *Thử lại: 173 050 5 = 865 250*  - HS nêu: Để thử lại con lấy thương nhân với số chia.  - HS nhận xét  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số và kĩ năng nhân với số có một chữ số. |
| **Bài 4/88.**  -Yêu cầu HS đọc bài tập 4  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm sau khi đổ mỗi bể có chứa bao nhiêu lít xăng con làm như thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS trình bày  - Bài 4 đã rèn cho các con các kĩ năng nào?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa.  ***-*** *GVKL về việc tại sao lại cấm lửa ở cây xăng, liên hệ phòng cháy chữa cháy.* | - Học sinh đọc bài  - HS nêu  - HS trả lời  - HS làm bài, 1HS làm bài bảng nhóm  Bài giải:  Sau khi đổ mỗi bể chứa số lít xăng là:  15 429 : 3 = 5143 (*l*)  Đáp số: 5143*l* xăng  - HS trình bày. HS nhận xét, bổ sung  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số vào giải bài toán.  - HS nhận xét |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  **Bài 5/88. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Gv yêu cầu HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cùng thảo luận cách làm bài.  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia  + GV yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, yêu cầu HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Vậy thực tế sẽ cần bao nhiêu hộp để xếp hết số cốc trên? Vì sao?  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Nhận xét tiết học và dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hiện trao đổi trước lớp  - Học sinh giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  Bài giải:  Ta có: 187 250 : 6 = 31 208 (dư 2)  Có thể xếp được nhiều nhất vào 31208 hộp và còn thừa 2 chiếc cốc.  - HSTL: 31209 hộp vì phải thêm 1 hộp để đựng 2 chiếc cốc còn thừa.  - HS nêu  ***-*** HS trả lời  - HS nêu những điều đã học được  - HS lắng nghe |

***\* Điều chỉnh sau bài dạy:***

..........................................................................................................................................................................................................................................................................